TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK** Bản án số: 99/2019/DS-ST Ngày 29-10-2019 V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- ***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:***

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Bà Vũ Thị Dư

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Dũng

2. Ông Hoàng Viết Oanh

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Nguyệt Ánh– Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Lương Byă - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, Tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2019/TLST-DS ngày 09/01/2019 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2019/QĐXX-ST ngày 19 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 103/QĐST-DS ngày 07/10/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Vũ Trung K - có mặt

Địa chỉ: Đường H, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

2. Bị đơn: Anh Trần Xuân N - vắng mặt

Địa chỉ: Tầng B, Block B, khu chung cư H – đường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị H – vắng mặt

Địa chỉ: Trường Trung học cơ sở C, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Vũ Trung K trình bày:

Ngày 23/3/2018, anh Vũ Trung K có cho anh Trần Xuân N vay số tiền 400.000.000 đồng. Về lãi suất hai bên thỏa thuận miệng: 1%/tháng. Anh N cam kết đến ngày 21/4/2018 sẽ trả đủ cho anh K số tiền trên. Nếu anh N không trả thì toàn bộ tài sản là căn hộ tại Tầng B, Block B, Khu chung cư H – đường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk cùng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BQ 821694 sẽ thuộc về anh K. Khi vay, anh N có viết Giấy mượn tiền và có đưa cho anh K giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BQ 821694. Đến nay, mặc dù anh K đã đòi nhiều lần nhưng anh N cố tình lẩn tránh, không trả cho anh K số tiền gốc cũng như số tiền lãi nào. Khi vay chỉ có mình anh N hỏi vay và nhận tiền, vợ anh N không tham gia, anh K cũng không biết anh N vay tiền làm gì.

Nay anh K khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc cá nhân anh Trần Xuân N phải trả cho anh K số tiền 400.000.000 đồng tiền gốc và lãi suất theo quy định của pháp luật.

Bị đơn anh Trần Xuân N đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Tại bản tự khai ngày 07/6/2019, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị H là vợ của anh N, anh N có vay tiền của anh K hay không, vay vào thời gian nào và số tiền bao nhiêu thì chị H không biết, nhận được thông báo thụ lý vụ kiện thì chị H mới biết. Số tiền trên anh N không mang về sử dụng chung hoặc chi tiêu trong gia đình cũng như không mua tài sản chung gì trong gia đình, chị H không ký vào giấy vay. Nay anh K khởi kiện anh N thì chị H xác định đây là nợ riêng của anh N, chị H không có nghĩa vụ cùng anh N trả nợ cho anh K. Đối với hợp đồng ủy quyền mà anh K giao nộp cho Tòa án thể hiện N dung chị H ủy quyền cho anh N tài sản là căn hộ cao cấp diện tích 67,51m^2 tại thửa số 119, tờ bản đồ số 20 là giả mạo chữ kí mang tên Nguyễn Thị H, căn hộ này là tài sản chung của chị H và anh N, hiện anh N đang quản lý, anh N mang giấy tờ nhà đi cầm cố, thế chấp chị H không biết. Hiện nay chị H không biết anh N đang cư trú tại đâu.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký cũng như nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự, còn bị đơn chấp hành chưa tốt.

Về N dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Trung K. Buộc cá nhân anh Trần Xuân N có trách nhiệm trả cho anh Vũ Trung K 400.000.000 đồng tiền nợ gốc và lãi suất theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ và kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn yêu cầu Toà án giải quyết là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Trần Xuân N đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt là lần thứ hai, do đó Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là phù hợp theo quy tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Quá trình giải quyết vụ án, anh N không có ý kiến phản đối gì đối với yêu cầu khởi kiện của anh K. Theo yêu cầu của anh K, Tòa án ra Quyết định trưng cầu giám định chữ ký và chữ viết, dấu vân tay mang tên Trần Xuân N trong giấy mượn tiền đề ngày 23/3/2018 mà anh K giao nộp so với chữ ký và chữ viết, dấu vân tay của anh Trần Xuân N trong Chỉ bản lập ngày 16/8/2007, họ và tên Trần Xuân N sinh ngày 01/7/1980 (số chứng minh nhân dân 2412290470) và tờ khai chứng minh nhân dân số 241229047 đề ngày 17/8/2007, người khai đứng tên Trần Xuân N. Tại bản kết luận giám định số: 76/PC09 ngày 07/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chữ viết, chữ ký mang tên Trần Xuân N trong giấy mượn tiền đề ngày 23/3/2018 mà anh K giao nộp cho Tòa án so với mẫu so sánh là do cùng một người viết và ký ra; Hình dấu vân tay dưới mục "người mượn" trong giấy mượn tiền đề ngày 23/3/2018 mà anh K giao nộp cho Tòa án so với mẫu so sánh là hình dấu vân tay của cùng một người. Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Ngày 23/3/2018 anh Trần Xuân N có vay của anh Vũ Trung K 400.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất cụ thể, thời hạn trả ngày 21/4/2018, không thế chấp tài sản gì mà anh N viết giấy mượn tiền và có đưa cho anh K cầm 01 giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BQ 821694 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 20/4/2015 để làm tin; Đã quá thời hạn vay, anh N không trả là anh N đã vi phạm

nghĩa vụ trả nợ của bên vay; Do đó anh K khởi kiện yêu cầu anh N phải trả cho anh K 400.000.000 đồng tiền nợ gốc là có căn cứ phù hợp theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự nên chấp nhận.

[3] Về lãi suất: Anh K xác định hai bên thỏa thuận bằng lời nói 1%/tháng, trong giấy mượn tiền thể hiện trả cả gốc lẫn lãi theo thỏa thuận, không ghi cụ thể mức lãi suất là bao nhiêu; Do đó tiền lãi suất mà anh N phải trả cho anh K được tính theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, cụ thể như sau: 400.000.000 đồng x 10%/năm x 01 năm 07 tháng 06 ngày (từ ngày 23/3/2018 đến 29/10/2019) = 63.880.000 đồng. Như vậy tổng cộng cả gốc và lãi anh N phải trả cho anh K là 463.880.000 đồng.

Anh K có trách nhiệm trả lại cho anh N giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BQ 821694 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 20/4/2015, khi anh N thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền cho anh K.

[5] Về án phí và chi phí giám định: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên anh Trần Xuân N phải chịu: 20.000.000 đồng + 63.880.000 đồng x 4% = 22.555.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm .

Anh Trần Xuân N phải chịu: 5.040.000 đồng tiền chi phí giám định, anh K được nhận lại số tiền này khi thu được từ anh N.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 161, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ: Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ: Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Trung K. Buộc anh Trần Xuân N trả cho anh Vũ Trung K 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng) tiền nợ gốc và 63.880.000 đồng (sáu mươi ba triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng) tiền lãi; Tổng

cộng cả gốc và lãi là: 463.880.000 đồng (bốn trăm sáu mươi ba triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng).

Anh Vũ Trung K có trách nhiệm trả lại cho anh Trần Xuân N giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BQ 821694 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 20/4/2015, khi anh Trần Xuân N thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền cho anh Vũ Trung K.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 10%/năm.

2. Về án phí và chi phí giám định: Anh Trần Xuân N phải chịu 22.555.000 đồng (hai mươi hai triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm và 5.040.000 đồng (năm triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền chi phí giám định; anh Vũ Trung K được nhận lại số tiền 5.040.000 đồng (năm triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng) tạm ứng chi phí giám định khi thu được từ anh Vũ Trung K.

Hoàn trả cho anh Vũ Trung K 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) tiền tạm ứng án phí anh Vũ Trung K đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B theo biên lai thu tiền số: AA/2017/0011680 ngày 07/01/2019.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thị hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
-P.NV&THA TA tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND TP.BMT;
-CCTHADS TP.B;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Thị Dư